TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐ-CNTTLH	*Cao Phong, ngày 10 tháng 06 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm: 2000;

- Người bị kiện: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm: 1990;

Cùng cư trú tại: Xóm Má II, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện *(Ly hôn)* đề ngày 01 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 05 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 05 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 05 năm 2024 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị T và anh H có 03 *(Ba)* con chung tên là Bùi Văn H, sinh ngày 09/03/2018, Bùi Thị Quỳnh H, sinh ngày 10/09/2020 và Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 10/09/2020. Khi ly hôn giao cháu Bùi Văn H, sinh ngày 09/03/2018 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 *(Mười tám)* tuổi. Giao hai cháu sinh đôi Bùi Thị Quỳnh H, sinh ngày 10/09/2020 và Bùi Thị Tuyết M, sinh ngày 10/09/2020 cho chị T trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M và cháu H đủ 18 *(Mười tám)* tuổi. Hai bên chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã Bắc Phong;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh